

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HM
THÀNH PHỐ X

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 02/02/2021

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Nhg** – Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Bà Nguyễn Thị Doãn Th**

2. **Bà Trần Thị Mh**

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Minh Ng** - Thư ký Tòa án nhân dân quận HM.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HM tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị A Yn** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận HM xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 514/2020/TLST–HNGĐ ngày 22 tháng 07 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2021/QĐST – HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1980

HKTT và chỗ ở: Tổ 1, khu dân cư Bằng A, phường HL, quận HM, X. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Nguyễn Thu H: Ông Phạm Thành T và bà Nguyễn Thị L – Luật sư thuộc Công ty Luật PD – Đoàn luật sư X.

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình A, sinh năm 1977

HKTT: Thôn HC, xã TH, huyện TT, X

Chỗ ở: Tổ 1, khu dân cư Bằng A, phường HL, quận HM, X

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thu H trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Đình A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TT, X, vào ngày 12/9/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại: Thôn HC, xã TH, huyện TT, X, đến năm 2006 chị và anh Nguyễn Đình A chuyển đến số 26A tổ 1 phường HL, quận HM, X sống đến năm 2020. Tháng 6/2020 cho đến nay, do mâu thuẫn vợ chồng anh A chuyển sang sinh sống tại số nhà 12 khu dịch vụ 6, khu dân cư bằng A phường HL, quận HM, X cho đến nay. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 5/2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau hoàn toàn; vợ chồng không có tiếng nói chung; thường có xảy ra cãi vã, anh A có quan hệ bất chính với nhiều người phụ nữ trong thời gian dài. Chị H đã biết các mối quan hệ của anh A và đã tha thứ cho anh A nhưng anh A không thay đổi. Chị H có nhiều chứng cứ chứng minh việc anh A ngoại tình. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, anh A còn có những hành động bạo lực, chửi bới đối với chị H nhiều lần. Chị và anh Nguyễn Đình A đã ly thân từ tháng 5/2020 cho đến nay. Chị H nhận thấy cuộc sống vợ chồng chị ngày càng trở nên bế tắc, không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng với anh Nguyễn Đình A. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh Nguyễn Đình A.

+ Về con chung: Chị và anh Nguyễn Đình A có 02 con chung là cháu Nguyễn Thu B, sinh ngày 25/03/2004 và cháu Nguyễn Đình K, sinh ngày 07/05/2009. Chị Nguyễn Thu H có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Đình K, sinh ngày 07/05/2009 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung;

Đối với cháu Nguyễn Thu B, sinh ngày 25/03/2004 cháu đang ở với anh Nguyễn Đình A chị có nguyện vọng anh A trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục.

+ Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về các khoản nợ chung: chị Nguyễn Thu H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/11/2020, chị Nguyễn Hồng N khai: “Tôi là em dâu của chị Nguyễn Thu H, nhà chị H và anh A ở cạnh nhà tôi. Từ năm 2017 tôi về làm dâu thì tôi thấy chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Đình A và các con ăn chung ở bên nhà tôi (tức nhà bố mẹ chồng tôi), vợ chồng chị H anh A thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách và lối sống không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, hầu như ngày nào vợ chồng anh chị H, A cũng cãi

nhau. Mỗi khi cãi nhau anh A có hành vi đập phá đồ đạc, có lần tôi phải sang dọn dẹp cốc chén vỡ giúp cho chị H”.

Tại bản tự khai ngày 27.10.2020 và biên bản lấy lời khai ngày 01/12/2020 cháu Nguyễn Thu B trình bày: Cháu hiện tại đang ở cùng bố cháu tại số nhà 12 khu dịch vụ 6, khu dân cư bằng A phường HL, quận HM, X. Bố cháu Nguyễn Đình A và mẹ cháu Nguyễn Thu H chung sống với nhau không hạnh phúc, không có sự quan tâm chăm sóc với mẹ cháu và các con. Bố cháu và mẹ cháu thường xuyên xảy ra cãi nhau, nhiều lúc nguyên nhân rất nhỏ nhưng bố mẹ cháu cũng cãi nhau rất to, bố cháu thường xuyên đập phá đồ đạc, đập vỡ chén bát, cửa kính, tường thạch cao, bố cháu cứ tiện tay là bố cháu đập...mỗi lần bố mẹ cháu cãi nhau cháu phải mang cát giấu hết các dao, kéo nhọn vì sợ bố mẹ cháu nóng tính có điều xấu nhất sẽ xảy ra. Hầu như ngày nào bố mẹ cháu cũng cãi nhau và cãi nhau rất to và bố cháu mở cửa ra cho hàng xóm cùng nghe”.

Tại biên bản về việc ghi ý kiến của Tòa án Nhân dân quận HM ngày 07/12/2020 Ông Nguyễn Đình C là bố đẻ của anh A khẳng định anh A không ở thôn HC, xã TH, huyện TT, X mà sống ở phường HL, quận HM, X nên ông không biết mâu thuẫn của vợ chồng chị H, anh A. Ông C đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết việc ly hôn của anh Nguyễn Đình A và chị Nguyễn Thu H, cũng như việc ai nuôi con chung.

Tòa án nhân dân quận HM cũng đã xin ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em là Phòng lao động thương binh và xã hội quận HM, theo đó Phòng lao động thương binh và xã hội quận HM có ý kiến là: Mâu thuẫn của chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Đình A đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án áp dụng các quy định của Luật hôn nhân gia đình để giải quyết cho chị Nguyễn Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Đình A; Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung đề nghị Tòa án căn cứ trên quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Nguyễn Thu H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị được ly hôn anh Nguyễn Đình A vì chị và anh A mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, kéo dài, anh A thường xuyên ngoại tình với rất nhiều người phụ nữ, các chứng cứ chị đã nộp cho Tòa án, nhưng chị không yêu cầu Tòa án xử lý về hình sự đối với việc anh A vi phạm chế độ một vợ, một chồng; vợ chồng chị thường xuyên cãi nhau, đánh nhau ảnh hưởng đến tinh thần của các con nên tha thiết đề nghị Tòa án cho ly hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại: HC, TH, TT, X, đến năm 2006 chị và anh Nguyễn Đình A chuyển đến số 26A tổ 1 phường HL, quận HM, X sống đến tháng 6/2020. Do mâu thuẫn vợ chồng, đánh nhau phải báo đến công an

phường HL, quận HM nên tháng 6/2020 anh A và cháu B chuyển ra số nhà 12 khu dịch vụ 6, khu dân cư bằng A phường HL, quận HM, X sống đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị H kiên quyết xin được ly hôn anh Nguyễn Đình A.

Về con chung: Chị H và anh Nguyễn Đình A có 02 con chung là cháu Nguyễn Thu B, sinh ngày 25/03/2004 và cháu Nguyễn Đình K, sinh ngày 07/05/2009. Chị Nguyễn Thu H có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Đình K, sinh ngày 07/05/2009 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H hiện đang bán hàng túi xách, va li tại số 418 phố Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, X có thu nhập khoảng 15.000.000 đồng/tháng.

Đối với cháu Nguyễn Thu B, sinh ngày 25/03/2004 cháu đang ở với anh Nguyễn Đình A nên do anh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục.

Về tài sản chung, nhà đất chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các khoản nợ chung: Không có.

Luật sư Phạm Thành Tvà Nguyễn Thị L - Luật sư thuộc Công ty Luật PD - Đoàn luật sư thành phố X – là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn là chị Nguyễn Thu H trong vụ án tranh chấp ly hôn với Bị đơn anh Nguyễn Đình A có quan điểm: Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Đình A kết hôn vào ngày 12/9/2003 tại UBND xã TH, huyện TT, thành phố X, sau khi kết hôn thì thời gian đầu vợ chồng anh A chị Hà chung sống hạnh phúc. Đến năm 2010, vợ chồng anh A chị Hà bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn trầm trọng kể từ ngày 07/5/2020, kể từ thời điểm đó vợ chồng sống ly thân. Theo chị H trình bày và căn cứ vào các tài liệu trong vụ án thể hiện nguyên nhân là do anh A có hành vi ngoại tình với nhiều người phụ nữ khác, lạnh nhạt với chị H, đánh đập và thường xuyên chửi bới chị H. Anh A còn thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình, gây tổn thương tinh thần, sức khỏe cho chị H cũng như các con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án thì chị H cũng đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi ngoại tình của anh A, đó là các tin nhắn, hình ảnh, video thể hiện anh A ngoại tình với nhiều người phụ nữ trong thời kỳ hôn nhân với chị Nguyễn Thu H. Trong quá trình chung sống với chị H, anh Nguyễn Đình A đã nhiều lần đánh đập chị H trước mặt con cái. Hành vi ngoại tình cũng như hành vi bạo lực gia đình của anh A đã khiến cho cuộc sống của chị H luôn trong trạng thái căng thẳng, mệt mỏi và bức xúc, khiến cho các con bị ảnh hưởng về tâm lý cũng như học tập. Chị H xác định hiện nay tình cảm giữa chị H và anh A không còn, hôn nhân của chị H anh A cũng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện

của chị Nguyễn Thu H là cho chị Nguyễn Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Đình A.

Về vấn đề con chung: Chị H và anh Nguyễn Đình A có 02 con chung là cháu Nguyễn Thu B, sinh ngày 25/03/2004 và cháu Nguyễn Đình K, sinh ngày 07/05/2009. Căn cứ vào điều kiện kinh tế và điều kiện chăm sóc thì cháu Nguyễn Đình K, sinh năm 2008, hiện nay 12 tuổi, cháu còn nhỏ nên cần sự chăm sóc và chỉ bảo, dạy dỗ học tập của mẹ. Chị H hiện tại đang kinh doanh tự do có điều kiện về kinh tế và có thời gian để chăm sóc dạy dỗ đưa đón cháu K đi học. Ngày 27 tháng 10 năm 2020, cháu Nguyễn Thu B và cháu Nguyễn Đình K đã có bản tự khai gửi Tòa án nhân dân quận HM nêu rõ nguyện vọng của các cháu là: cháu B đề nghị được ở với bố Nguyễn Đình A và cháu Nguyễn Đình K đề nghị được ở với mẹ Nguyễn Thu H. Đề nghị tòa án căn cứ vào nguyện vọng và điều kiện của các bên để giao cháu Nguyễn Đình K cho chị H nuôi, giao cháu Nguyễn Thu B cho anh A nuôi và các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HM tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ quyền hạn của thẩm phán quy định tại Điều 48, Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự; tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các thông báo và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đương sự và Viện kiểm sát đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại Chương XIV về phiên tòa sơ thẩm của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử, nguyên đơn đã tuân thủ chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS 2015; Bị đơn không đến tòa án làm việc, không tham gia phiên tòa là vi phạm quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

3. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thu H. Cho chị Nguyễn Thu H được ly hôn anh Nguyễn Đình A.

Về hôn nhân: Chị H và anh A kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện TT, X. Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 12.9.2003 của UBND xã TH thì xác định hôn nhân giữa chị H và anh A là hợp

pháp. Chị H xác nhận mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, A thường xuyên ngoại tình, đánh đập chị H. Con chung của anh chị là cháu Nguyễn Thu B xác nhận bố mẹ chung sống không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã ảnh hưởng đến học tập, tinh thần của cháu. Quá trình giải quyết vụ án, toà án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh A nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu của chị H. Do đó có căn cứ xác định mâu thuẫn chị H và anh A đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 54, 56 Luật HNGĐ 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh A, cho chị H được ly hôn với anh A.

+ Về con chung: Căn cứ Giấy khai sinh và xác minh của Toà án thì xác định anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thu B sinh ngày 25/3/2004 và cháu Nguyễn Đình K sinh ngày 07/5/2009. Chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu cấp dưỡng. Cháu B ở với bố chị không có ý kiến gì. Xét thấy, từ khi anh chị H, A ly thân thì cháu B do anh A chăm sóc, giáo dục; cháu K do chị H chăm sóc giáo dục. Cháu B có nguyện vọng được ở với bố Nguyễn Đình A, cháu K có nguyện vọng được ở với mẹ Nguyễn Thu H. Để ổn định cuộc sống của con chung cũng như căn cứ nguyện vọng của con chung. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu B cho anh A nuôi dưỡng, giao cháu K cho chị H nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị tự thoả thuận. Đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Chị Hà phải chịu án phí chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thu H thuộc những tranh chấp về Hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân quận HM thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh A có đơn kiến nghị ngày 16/9/2020 và đơn kiến nghị ngày 19.11.2020 gửi Tòa án quận HM với nội dung là anh A biết việc chị Hà có gửi đơn ly hôn anh A ra Tòa án Nhân dân quận HM tuy nhiên do anh A đang ở HC, TH, TT, X không ở quận HM

do đó đề nghị Tòa án quận HM chấm dứt giải quyết vụ việc vì lý do không đúng thẩm quyền. Tuy nhiên căn cứ vào xác nhận của Công an phường HL tại Đơn xin xác nhận ngày 04/6/2020; Biên bản xác minh của Tòa án tại công an Phường HL ngày 20/12/2020; Biên bản xác minh của Tòa án tại công an xã TH ngày 23/12/2020 và xác nhận của bố đẻ anh Nguyễn Đình A là ông Nguyễn Đình C xác nhận anh A có hộ khẩu thường trú tại thôn HC, xã TH, huyện TT, thành phố X nhưng anh A không sinh sống tại đây mà anh A đang sinh sống tại Bằng A, phường HL, quận HM, X. Do đó vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân quận HM là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa để anh Nguyễn Đình A đến Tòa án tham gia phiên tòa vào ngày 15/01/2021 và ngày 02/02/2021 nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Đình A vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Nguyễn Đình A.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc đến Tòa án để ghi ý kiến, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác cho anh A theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự nhưng anh A không đến Tòa án để trình bày ý kiến và ghi lời khai đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H. Anh A cũng không đến Tòa án để giao nộp, bổ sung chứng cứ, tài liệu, điều này thể hiện anh A đã từ bỏ quyền được trình bày ý kiến, quyền cung cấp chứng cứ để phản đối yêu cầu của người khởi kiện. Vì vậy khi xét xử Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và tài liệu điều tra xác minh của Tòa án để tiến hành xét xử.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thu H: Tài liệu trong hồ sơ thể hiện chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Đình A kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TT, X, vào ngày 12/9/2003. Trước khi kết hôn chưa ai có vợ, có chồng. Đây là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai tại Tòa án của chị H về mâu thuẫn vợ chồng, các biên bản xác minh, làm việc của Tòa án tại địa phương, thể hiện: Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Đình A bất đồng về quan điểm sống, tính cách không phù hợp vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau, có lần cãi nhau phải trình báo công an phường HL, quận HM, X can thiệp. Cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, do vợ chồng mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2020 đến nay anh, chị đã sống ly thân, mỗi người một cuộc sống, không ai quan tâm đến ai. Vụ án thụ lý từ tháng 7/2020 đến nay đã hơn sáu tháng Tòa án đã đề cho chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Đình A cũng mong

chị H và anh A có thể hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng nuôi dạy con cái nhưng chị H và anh A không hàn gắn được.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị H, anh A đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H và anh A không còn quan tâm, yêu thương, giúp đỡ nhau nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thu H. Cho chị Nguyễn Thu H ly hôn anh Nguyễn Đình A.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Đình A có 02 con chung là cháu Nguyễn Thu B, sinh ngày 25/03/2004 và cháu Nguyễn Đình K, sinh ngày 07/05/2009. Chị Nguyễn Thu H có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Đình K, sinh ngày 07/05/2009 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với việc chị Nguyễn Thu H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung Nguyễn Đình K, chị H không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Đình K. Hội đồng xét xử xem xét hiện nay chị H đang bán hàng túi xách, va li tại số 418 phố Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, X có thu nhập khoảng 15.000.000 đồng/tháng và có nơi ở ổn định tại tổ 1, khu dân cư Bằng A, phường HL, quận HM, X. Cháu Nguyễn Đình K có lời khai xin ở với mẹ Nguyễn Thu H. Nên hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Đình K, sinh ngày 07/05/2009 cho chị Nguyễn Thu H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục.

Đối với cháu Nguyễn Thu B, sinh ngày 25/03/2004 mặc dù anh A không đến Tòa án để ghi lời khai nhưng căn cứ vào các tài liệu tòa án thu thập, anh A có công ăn việc làm thu nhập ổn định, có nhà ở tại số nhà 12 khu dịch vụ 6, khu dân cư bằng A phường HL, quận HM, X. Cháu Nguyễn Thu B có lời khai xin ở với anh Nguyễn Đình A và hiện nay cháu B đang ở với anh Nguyễn Đình A do anh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Nên hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Thu B, sinh ngày 25/03/2004 cho anh Nguyễn Đình A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

2.3. Về tài sản chung (Động sản + bất động sản): Chị Nguyễn Thu H khai tự thỏa thuận, anh Nguyễn Đình A không có lời khai nên, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về các khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thu H khai không có, anh Nguyễn Đình A không có lời khai, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2.5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng ,án phí lệ phí Tòa án và khoản 1.1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết:

Xử:

1.Về tình cảm: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thu H. Cho chị Nguyễn Thu H được ly hôn anh Nguyễn Đình A.

2.Về con chung: Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Đình A có 02 con chung là cháu Nguyễn Thu B, sinh ngày 25/03/2004 và cháu Nguyễn Đình K, sinh ngày 07/05/2009.

Giao con chung Nguyễn Đình K, sinh ngày 07/05/2009 cho chị Nguyễn Thu H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục kể từ tháng 02/2021 cho đến khi cháu Nguyễn Đình K trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi chị H, anh A có sự thay đổi khác.

Giao con chung Nguyễn Thu B, sinh ngày 25/03/2004 cho Nguyễn Đình A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục kể từ tháng 02/2021 cho đến khi cháu Nguyễn Thu B trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi chị H, anh A có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do mỗi người nuôi một con nên chị Nguyễn Thu H tự nuôi cháu K, anh A tự nuôi cháu B và không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cho nhau.

Chị Nguyễn Thu H có quyền gặp gỡ, chăm sóc cháu Nguyễn Thu B không ai được cản trở.

Anh Nguyễn Đình A có quyền gặp gỡ, chăm sóc cháu Nguyễn Đình K không ai được cản trở.

3.Về tài sản chung (Động sản+ bất động sản): Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về các khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thu H phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thu H đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 05776 ngày 22 tháng 07 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận HM. Chị Nguyễn Thu H đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thu H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Đình A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận

- TAND TP.X;
- VKSND Q.HM;
- Chi cục THADS Q.HM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nhg

HỘI THẨM NHÂN DÂN	HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
--------------------------	--------------------------------	--------------------------------------

Nơi nhận

- TAND TP.X;
- VKSND Q.HM;
- Chi cục THADS Q.HM;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nhg

	HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM	
HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA